

KẾ HOẠCH
Về việc tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính
và công vụ năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 22/05/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ huyện Hướng Hóa năm 2018, Đoàn kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

Qua kiểm tra để giám sát, đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính và công vụ của các cơ quan, địa phương. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kịp thời nắm bắt tình hình và phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để có biện pháp xử lý, góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính và công vụ.

Tạo chuyển biến về ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác cải cách hành chính và công vụ.

2. Yêu cầu

Kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo có chất lượng, hiệu quả; quá trình kiểm tra phải đảm bảo khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế khách quan về công tác cải cách hành chính và công vụ tại địa phương, đơn vị.

Kiểm tra để hướng dẫn, phối hợp hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ. Giúp đơn vị được kiểm tra phát huy những thế mạnh, khắc phục những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện cải cách hành chính và công vụ.

Qua kiểm tra phải rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính và công vụ trong thời gian tới.

Có kết luận rõ ràng, cụ thể những vấn đề tổ chức triển khai công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị cũng như những kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp để nâng cao chất lượng về công tác CCHC và công vụ của huyện.

II. NỘI DUNG, THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện cải cách hành chính và công vụ năm 2018, cụ thể:

- Kiểm tra công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC và công vụ.

- Kiểm tra các lĩnh vực của công tác cải cách hành chính: Thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tài chính công; hiện đại hóa hành chính; trong đó tập trung vào các nội dung sau:

+ Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng chính phủ; Kế hoạch số 2003/KH-TTg ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện quy chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan nhà nước ở địa phương; thực hiện một cửa điện tử, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Triển khai thực hiện chương trình hành động số 3245/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị Quyết số 01-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; duy trì và củng cố chỉ số PAPI.

+ Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Chương V, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC được ban hành tại Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh.

+ Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

+ Việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý CBCC, VC theo Kế hoạch 1130/KH-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Thực hiện các nhiệm vụ CCHC do Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, huyện giao.

+ Kiểm tra việc tự kiểm tra công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện thông báo, kết luận kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị đã được Đoàn kiểm tra của UBND huyện kiểm tra trong thời gian 2015 đến năm 2017.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc chấp hành thời gian làm việc; việc tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

+ Việc thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Công văn số 304/UBND-NV ngày 05/4/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ cương hành chính, hoạt động công vụ của các cơ quan đơn vị.

2. Hình thức kiểm tra

2.1. Tự kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tiến hành tự kiểm tra trong cơ quan, đơn vị mình.

2.2. Kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị có thông báo trước

- Đoàn kiểm tra công tác CCHC và công vụ của UBND huyện tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị. Thời gian và các cơ quan đơn vị được kiểm tra sẽ có thông báo sau.

- Đối với một số nội dung, lĩnh vực kiểm tra của Kế hoạch này đã được các Đoàn kiểm tra của tỉnh, huyện kiểm tra theo yêu cầu của Bộ, ngành trong năm 2018 sẽ được Đoàn kiểm tra sử dụng làm căn cứ kết luận.

2.3. Kiểm tra đột xuất

- Kiểm tra đột xuất không thông báo trước một số nội dung liên quan đến CCHC và công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tự kiểm tra và báo cáo định kỳ tại báo cáo tình hình công tác CCHC về UBND huyện (qua phòng Nội vụ).

2. Các thành viên Đoàn kiểm tra căn cứ nội dung kế hoạch kiểm tra và các nội dung theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình để làm việc với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm báo cáo các nội dung theo đề cương gửi kèm và gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước 5 ngày so với thời gian Đoàn kiểm tra làm việc.

4. Trên cơ sở kết luận của Đoàn kiểm tra công tác CCHC và công vụ, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra lập báo cáo khắc phục những nội dung được kiểm tra gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ).

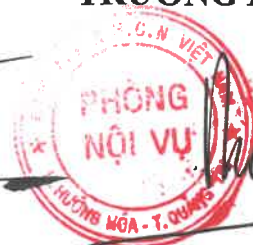
5. Trên đây là một số nội dung kế hoạch tiến hành kiểm tra, Đoàn Kiểm tra đề nghị các cơ quan, đơn vị được kiểm tra sắp xếp thời gian, địa điểm, thành phần và chuẩn bị nội dung báo cáo theo đề cương hướng dẫn, các tài liệu liên quan để làm việc với Đoàn Kiểm tra đảm bảo thời gian, đúng nội dung, chương trình. /*fw*

**PHÊ DUYỆT
CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**



Đặng Trọng Vân

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA



**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Trần Đình Dũng**



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số KH-ĐKT ngàytháng ... năm 2018)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính; công tác tuyên truyền về CCHC:

a. Về xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC:

- Việc xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.
- Kết quả triển khai, thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của kế hoạch.

b. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC:

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính, triển khai các văn bản của tỉnh, huyện.
- Về tổ chức Hội nghị giao ban công tác cải cách hành chính.
- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương, đơn vị.
- Những sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính.

c. Công tác kiểm tra cải cách hành chính:

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn;
- Việc xử lý các vấn đề đặt ra sau khi tiến hành kiểm tra (số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đã xử lý/đã thực hiện).

d. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Báo cáo về công tác tuyên truyền CCHC của đơn vị gồm các nội dung sau:

- Kế hoạch tuyên truyền CCHC
- Số lượng tin, bài tuyên truyền CCHC tương ứng với các hình thức tuyên truyền (trên đài, báo chí, trên website, hình thức khác).

e. Công tác tự kiểm tra và khắc phục những kết luận của Đoàn kiểm tra

- Báo cáo việc tự kiểm tra công tác CCHC của cơ quan, đơn vị (kèm theo hồ sơ tự kiểm tra của năm 2016.2017).
- Kết quả khắc phục kết luận của Đoàn kiểm tra công tác CCHC trong thời gian từ năm 2015-2017.

2. Cải cách thể chế:

a. Hoàn thiện về hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý Nhà nước:

Số văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đã ban hành mới (hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành). Trong đó, làm rõ việc tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định của pháp luật, chất lượng văn bản được ban hành, tham mưu ban hành.

b. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

- Tình hình rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình rà soát.

- Tình hình rà soát các văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp xã ban hành; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình rà soát (đối với UBND xã, thị trấn)

c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại UBND các xã, thị trấn:

- Tình hình triển khai thực hiện các văn bản QPPL tại UBND các xã, thị trấn; trong đó nêu rõ số văn bản QPPL phải triển khai thực hiện tại địa phương theo quy định, số lượng văn bản QPPL đã được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- Tình hình thực hiện tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại UBND các xã, thị trấn; nêu rõ số văn bản QPPL được kiểm tra thực hiện so với tổng số văn bản QPPL hiện hành; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh, UBND huyện.

b. Kiểm soát thủ tục hành chính:

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC.

- Số lượng TTHC đã đề nghị cấp trên sửa đổi, bãi bỏ; số lượng TTHC mới ban hành.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của các cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn (tổng số, đã xử lý/đã thực hiện).

c. Về công khai thủ tục hành chính

Nêu cụ thể tình hình công khai TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, thị trấn.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước:

- Thực hiện theo văn bản hướng dẫn.

- Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của bộ máy.

1.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC):

a. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Nêu rõ tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (sử dụng, thực hiện các chế độ, chính sách đối với CBCCVC tại đơn vị)

- Xây dựng và thực hiện các chính sách, giải pháp đổi mới trong công tác quản lý, đánh giá, khen thưởng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chất lượng đội ngũ CBCCVC thuộc thẩm quyền UBND các xã, thị trấn quản lý.

b. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Tổng số CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó, số lượng công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng).

c. Về cán bộ, công chức cấp xã

- Thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, trong đó, nêu rõ số lượng và tỷ lệ % công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng và tỷ lệ % số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn công chức cấp xã hàng năm theo quy định.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, tỷ lệ đạt được so với Đề án.

1.6. Về cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan Nhà nước:

- Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

- Mức tăng thu nhập cho cán bộ, công chức (nếu có).

1.7. Hiện đại hóa hành chính

a. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính

- Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương, đơn vị. Đề nghị nêu rõ tình hình sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc; sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc; tình hình khai thác, sử dụng và cập nhật thông tin CBCC, VC trên trang điện tử <http://thongtinccvc.quangtri.gov.vn>.

- Về cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với tổ chức, công dân (thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1 và 2, mức độ 3, mức độ 4).

b. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001-2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (đã được cấp chứng nhận hay chưa?)

c. Tình hình xây dựng trụ sở làm việc của các xã, thị trấn.

1.8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Nêu các lĩnh vực, công việc thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND các xã, thị trấn (Nêu cụ thể số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông/tổng số TTHC).

- Việc bố trí, phân công công tác cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của địa phương, đơn vị.

- Ban hành Quy chế quy định quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ xử lý trình ký trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trách nhiệm của bộ phận liên quan trong việc thực hiện cơ chế một cửa; trách nhiệm của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại địa phương, đơn vị (đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu), biểu hiệu Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phiếu chuyển hồ sơ, phiếu nhận hồ sơ, sổ theo dõi giải quyết...

- Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại UBND các xã, thị trấn (số lượng hồ sơ đã nhận, số lượng hồ sơ đã giải quyết; sớm hẹn, đúng hẹn, trễ hẹn. Nêu cụ thể kết quả đã thực hiện cho đến thời điểm kiểm tra).

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CÔNG VỤ

1. Việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc chấp hành thời gian làm việc; việc tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

2. Việc thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Công văn số 304/UBND-NV ngày 05/4/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ cương hành chính, hoạt động công vụ của các cơ quan đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

IV. CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỒN TẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI